

Số: 759 /BC-UBND

Thới Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

**Về việc điều hành ngân sách địa phương quản lý, sử dụng các nguồn vốn
sự nghiệp; việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước
và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Thới Bình**

Kính gửi: Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-HĐND ngày 13/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát việc điều hành ngân sách địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp; việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-ĐGS ngày 14/9/2021 của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh giám sát việc điều hành ngân sách địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp; việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình báo cáo những nội dung mà Đoàn giám sát yêu cầu tại kế hoạch giám sát cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết về ngân sách của HĐND tỉnh

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của các tổ chức, cá nhân, nên công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết về ngân sách của HĐND tỉnh được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tốt từ khâu lập đến điều hành dự toán. Trong quá trình điều hành, quản lý ngân sách có sự công khai, minh bạch; việc lập và phân bổ dự toán được thực hiện khoa học, thuận lợi đối với cơ quan chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; đồng thời chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp thực hiện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo đúng quy định, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tăng cường nguồn lực tài chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý ngân sách.

Thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngay từ đầu thời kỳ ổn định ngân sách, huyện đã chủ động trong việc tính toán nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo phân cấp; xác định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu ngân sách cho từng xã, thị trấn và số bổ sung cân đối chi thường xuyên cho ngân sách cấp xã, thị trấn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, phù hợp với phân cấp về quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh; tạo điều kiện cho các cấp ngân sách chủ động trong quá trình thực hiện quản lý, khai thác các nguồn thu, do đó công tác chỉ đạo, điều hành thu ngân sách và công tác giao dự

toán thu hàng quý cho các đơn vị kịp thời, sát với nguồn thu thực tế phát sinh, khai thác triệt để các khoản thu, tăng thu ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chi đã được phân cấp.

2. Tình hình thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện đến các cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách: (Kèm phụ lục 1).

Hàng năm, trên cơ sở giao dự toán của cấp trên, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp theo đúng nguyên tắc, định mức, tiêu chuẩn, nhiệm vụ chi đã phân cấp, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo nguồn chi cải cách tiền lương, công tác an sinh xã hội, các chế độ chính sách được chi trả kịp thời, đúng đối tượng theo quy định. Về thời gian phân bổ dự toán hàng năm, chậm nhất ngày 25 tháng 12 năm trước năm dự toán.

Trong phân bổ dự toán chi thường xuyên hàng năm, huyện tập trung bố trí vốn sử dụng từ các nguồn vốn sự nghiệp Chủ yếu thực hiện nhiệm vụ duy tu, sửa chữa cầu đường; lập biển báo giao thông; duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước; công tác khuyến nông, khuyến ngư; đo đạc, hoạt động Ban an toàn giao thông; lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...; ngoài ra hàng năm tỉnh bổ sung các nhiệm vụ chi như: hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ phát triển đất trồng lúa; Hỗ trợ duy tu sửa chữa các công trình giao thông; hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; hỗ trợ kiến thiết thị chính (cây xanh đô thị, đèn chiếu sáng công cộng)...

- Năm 2019: Phân bổ kinh phí cho các đơn vị 15.328 triệu đồng, chiếm 5,11% so với tổng chi thường xuyên, bằng 87,5% so với kế hoạch năm trước (Trong đó: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng 3.000 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa các công trình giao thông xã quản lý 2.400 triệu đồng; lắp đặt Camera lĩnh vực ATGT 360 triệu đồng; đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 900 triệu đồng; sự nghiệp kinh tế khác 8.627 triệu đồng).

- Năm 2020: Phân bổ kinh phí 19.654 triệu đồng, chiếm 6,27% so với tổng chi thường xuyên, bằng 123% so với kế hoạch năm trước (Trong đó: Duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, 3.000 triệu đồng; công tác khuyến nông và thủy lợi 1.100 triệu đồng; kiến thiết thị chính 1.350 triệu đồng; đo đạc, lập kế hoạch sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.650 triệu đồng; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng 4.000 triệu đồng; công tác quy hoạch, khuyến công – xúc tiến thương mại 4.300 triệu đồng lập bản đồ địa chính và bia tường niệm 735 triệu đồng; lắp hệ thống camera an ninh 700 triệu đồng, hỗ trợ các xã duy tu bảo dưỡng cầu đường và các công trình giao thông khác 2.400 triệu đồng sự nghiệp kinh tế khác 419 triệu đồng)

- Năm 2021: Phân bổ kinh phí 14.654 triệu đồng, chiếm 4,47% so với tổng chi thường xuyên, bằng 77,1% so với kế hoạch năm trước (Trong đó: Duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông 1.800 triệu đồng; quy hoạch 3.400 triệu; khuyến

công, xúc tiến thương mại 200 triệu đồng; khuyến nông - thủy lợi 1.700 triệu đồng; lập kế hoạch sử dụng đất, đo đạc, thống kê, bồi thường và hỗ trợ tái định cư 1.300 triệu đồng; sửa chữa nhỏ các điểm trường 3.300 triệu đồng; hỗ trợ các xã duy tu bảo dưỡng cầu đường 1.540 triệu đồng; các công trình kiến thiết thị chính khác 1.294 triệu đồng).

3. Việc phân bổ dự toán từ nguồn dự phòng ngân sách

- Năm 2019: Dự toán dự phòng ngân sách cấp huyện 6.232 triệu đồng; thực hiện phân bổ chi 2.056 triệu đồng số còn lại kết dư ngân sách. Chủ yếu chi cho nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Dịch tả lợn Châu Phi; công tác phòng cháy chữa cháy; giao nhận tân binh, dự lễ tuyên thệ chiến sỹ mới; huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên; chi diễn tập phòng thủ cấp huyện và Hội thao quốc phòng.

- Năm 2020: Dự toán dự phòng ngân sách cấp huyện 6.555 triệu đồng; thực hiện phân bổ chi 1.885 triệu đồng, còn lại kết dư ngân sách. Chủ yếu thực hiện công tác phòng chống dịch gia súc, gia cầm, thủy sản, giao nhận tân binh, dự lễ tuyên thệ chiến sỹ mới; huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên; chi diễn tập phòng thủ và công tác phòng chống dịch Covid-19.

- Năm 2021: Dự toán dự phòng ngân sách cấp huyện 6.531 triệu đồng; thực hiện phân bổ chi đến thời điểm báo cáo 5.317 triệu đồng. Chủ yếu chi các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; hỗ trợ cho Chùa Rạch Giồng sửa chữa ghe ngo; hỗ trợ người dân có cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại thiên tai và số còn lại chi cho công tác phòng, chống Covid-19 như cho khu cách ly y tế, chốt trạm và thiết bị y tế khác...

4. Việc bố trí dự toán ngân sách thực hiện mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp thẩm quyền, hàng năm huyện bố trí nguồn mua sắm, sửa chữa nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị; đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra về trình tự thủ tục, quyết định phê duyệt giá mua sắm tài sản đúng theo quy định tại Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Năm 2019: Bố trí nguồn mua sắm, sửa chữa nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị 1.500 triệu đồng. Trong đó:

+ Phân bổ kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung (máy photocopy, máy vi tính để bàn, máy tính xách tay), với số tiền 498 triệu đồng

+ Phân kinh phí còn lại 1.002 triệu đồng, huyện phân bổ cho các cơ quan chuyên môn mua sắm trang thiết bị khác (thiết bị sân khấu văn hóa, sửa chữa xe ô tô UBND huyện; công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng của các đơn vị...)

- Năm 2020: Bố trí nguồn mua sắm, sửa chữa nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị 1.500 triệu đồng. Trong đó:

+ Phân bổ kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung (máy photocopy, máy vi tính để bàn, máy tính xách tay), với số tiền 480 triệu đồng.

+ Phần kinh phí còn lại 1.020 triệu đồng, huyện phân bổ cho các cơ quan chuyên môn, hội đoàn thể mua sắm công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng; công an huyện sửa chữa nhà xe; trang bị phòng họp trực tuyến.

- Năm 2021: Bố trí nguồn mua sắm, sửa chữa nhỏ phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị 1.100 triệu đồng. Trong đó:

+ Phân bổ kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung (máy photocopy, máy vi tính để bàn, máy tính xách tay), với số tiền 416 triệu đồng.

+ Phần kinh phí còn lại 684 triệu đồng, huyện phân bổ cho các cơ quan chuyên môn, hội đoàn thể mua sắm công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng.

5. Kết quả thực hiện các khoản chi: (kèm phụ biểu số 2).

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo quy định. Ngoài ra, hàng năm huyện được tỉnh bổ sung nguồn vốn từ nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn huyện, cụ thể:

- Năm 2019: Kinh phí được giao 53.893,4 triệu đồng (bao gồm dự toán đầu năm và số bổ sung). Thực hiện 53.060,4 triệu đồng bằng 98,4% kinh phí được giao.

- Năm 2020: Kinh phí được giao 66.276,8 triệu đồng (bao gồm dự toán đầu năm và số bổ sung). Thực hiện 66.149,6 triệu đồng bằng 99,8% kinh phí được giao và bằng 124,6% so với thực hiện năm trước..

- Năm 2021: Tính đến ngày 20/9/2021, kinh phí được giao 51.090,8 triệu đồng (bao gồm dự toán đầu năm và số bổ sung). Thực hiện 38.214,3 triệu đồng bằng 74,8% kinh phí được giao số còn lại đang thực hiện giải ngân.

6. Về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn vốn sự nghiệp

Hàng năm, căn cứ vào số kinh phí giao đầu năm và nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu từ nguồn sự nghiệp kinh tế, huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát lập danh mục, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thống nhất thực hiện; đồng thời chỉ đạo các đơn vị chủ trì thực hiện các công trình quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn vốn sự nghiệp đúng theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016; Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018; Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017; Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính.

Bên cạnh đó, huyện chủ động chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra giám sát các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các dự án, công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính

đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn, tình hình thanh quyết toán để có giải pháp xử lý điều chỉnh hoặc bổ sung danh mục công trình, đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn được giao, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

7. Đánh giá khái quát về tình hình phân bổ nguồn vốn

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, các Sở ngành có liên quan và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, nên công tác phân bổ nguồn vốn cho các đơn vị thụ hưởng trên địa bàn huyện được thực hiện đúng thời gian quy định, đúng định mức, tiêu chuẩn, nhiệm vụ chi theo phân cấp, đảm bảo các chế độ chi cho con người và các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo được tính công khai, minh bạch trong phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; đồng thời đối với nguồn vốn tỉnh bổ sung hằng năm từ nguồn sự nghiệp kinh tế, theo đó huyện thực hiện phân bổ chi tiết cho từng dự án, công trình theo đúng mục tiêu, định mức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, không chi phát sinh ngoài dự toán (trừ những trường hợp đặc biệt, cấp bách); trong quá trình điều hành ngân sách, huyện tập trung công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu ngân sách và mua sắm, quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm; thường xuyên chỉ đạo kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án, công trình sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đơn vị, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, phát huy hiệu quả trong đầu tư.

8. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình điều hành, thực hiện phân bổ chi thường xuyên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ổn định kéo dài nhiều năm và định mức phân bổ chi cho một số lĩnh vực nhìn chung còn thấp, chưa tính đến yếu tố trượt giá để bổ sung hàng năm, nên địa phương gặp khó khăn về kinh phí, chưa đảm bảo theo nhu cầu chi thực tế của địa phương, đặc biệt là nguồn sự nghiệp kinh tế và nguồn sự nghiệp môi trường.

9. Kiến nghị những giải pháp cụ thể sắp tới

- Do nhu cầu đầu tư và phát triển ngày càng lớn, các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị và các tiêu chí đã đạt cần được duy trì, phát triển; trong khi nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư được hỗ trợ hàng năm còn thấp. Do vậy, trong giai đoạn tới đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét tăng định mức phân bổ vốn sự nghiệp cho huyện, nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị, phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

- Trong quá trình phân bổ dự toán phải bám sát các tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, đảm bảo bố trí kinh phí hợp lý, tiết kiệm có hiệu quả. Thực hành tốt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, không bố trí các khoản chi tiếp khách, hội

ngộ, mua sắm trang thiết bị vượt tiêu chuẩn, định mức, không đúng chính sách chế độ, các khoản ngoài nhiệm vụ chi của đơn vị.

- Tăng cường kỷ luật tài chính trong công tác lập báo cáo định kỳ và quyết toán ngân sách nhà nước; nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác tài nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của công tác kiểm tra, thanh tra tài chính trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm Luật kế toán và Luật ngân sách nhà nước; các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, các đơn vị có sử dụng vốn NSNN phải thực hiện dân chủ công khai ngân sách trên tất cả các khâu: lập, giao, phân bổ dự toán và quyết toán chi ngân sách theo đúng qui chế dân chủ và công khai ngân sách .

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý, điều hành ngân sách địa phương theo đề cương giám sát của HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình kính gửi Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh Cà Mau xem xét. *Mhuy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng Tài chính – KH;
- Lưu: VT, Lg.



Nguyễn Hoàng Bạo

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả phân bổ kinh phí sự nghiệp (năm 2019; 2020 và 6 tháng năm 2021)
 (kèm theo Báo cáo số ... /BC-UBND ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí được giao				So với năm trước (%)	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				
			Kinh phí phân bổ đầu năm	Kinh phí bổ sung trong năm	Kinh phí năm trước chuyển sang		
I	Năm 2019	53.893,5	15.328,0	38.317,6	247,9	87,5	
II	Năm 2020	66.276,8	19.654,0	46.240,3	382,5	123,0	
III	Năm 2021	51.090,8	14.534,0	36.525,3	31,5	77,1	

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả phân bổ kinh phí sự nghiệp (năm 2019; 2020 và 6 tháng năm 2021)
(kèm theo Báo cáo số 59 /BC-UBND ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Đơn vị	Kinh phí được giao	Kinh phí thực hiện các khoản chi								Chênh lệch thu, chi	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó						Cho các hoạt động khác		
				Chi lĩnh vực nông, lâm nghiệp	Chi lĩnh vực thủy lợi	Chi lĩnh vực giao thông	Chi lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Chi lĩnh vực quy hoạch	Chi lĩnh vực kiến thiết thị chính			
I	Năm 2019	53.893,5	53.060,4	16.433,0	6.000,0	9.071,3	1.533,8	1.000,0	15.680,0	3.342,4	833,1	
	Thị trấn Thới Bình	45,0	45,0	-	-	-	-	-	45,0	-	-	
	Xã Thới Bình	750,0	750,0	-	-	250,0	-	-	500,0	-	-	
	Xã Trí Phải	400,0	400,0	-	-	200,0	-	-	200,0	-	-	
	Xã Trí Lực	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Tân Phú	250,0	250,0	-	-	250,0	-	-	-	-	-	
	Xã Tân Lộc	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Tân Lộc Bắc	950,0	950,0	-	-	200,0	-	-	750,0	-	-	
	Xã Tân Lộc Đông	407,0	407,0	-	-	200,0	-	-	-	207,0	-	
	Xã Hồ Thị Kỳ	340,0	340,0	-	-	270,0	-	-	70,0	-	-	
	Xã Tân Bằng	508,0	508,0	-	-	200,0	308,0	-	-	-	-	
	Xã Biển Bạch	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Biển Bạch Đông	250,0	250,0	-	-	250,0	-	-	-	-	-	
	Công an	660,0	660,0	-	-	-	-	-	-	660,0	-	
	BCH Quân sự	67,0	67,0	-	-	-	-	-	-	67,0	-	
	Văn phòng UBND huyện	960,4	960,4	-	-	-	-	-	-	960,4	-	
	Phòng Tài chính - KH	47,0	47,0	-	-	-	-	-	-	47,0	-	
	Phòng Nội vụ	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	

ST T	Đơn vị	Kinh phí được giao	Kinh phí thực hiện các khoản chi								Chênh lệch thu, chi	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó								
				Chi lĩnh vực nông, lâm nghiệp	Chi lĩnh vực thủy lợi	Chi lĩnh vực giao thông	Chi lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Chi lĩnh vực quy hoạch	Chi lĩnh vực kiến thiết thị chính	Cho các hoạt động khác		
	Phòng LĐT&XH	528,0	528,0	-	-	-	-	-	200,0	328,0	-	
	Phòng GD&ĐT	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Phòng Văn hóa	363,2	363,2	-	-	-	296,0	-	64,2	3,0	-	
	Phòng Tư pháp	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Truyền thanh	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Trung tâm GD nghề nghiệp	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Phòng NN&PTNT	10.794,4	10.667,7	4.667,7	6.000,0	-	-	-	-	-	126,692	
	Phòng Kinh tế	14.898,0	14.770,7	15,5	-	51,3	-	1.000,0	13.700,9	3,0	127,3	
	Phòng TN &MT	998,8	998,8	-	-	-	929,8	-	-	69,0	-	
	Thanh tra NN	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Phòng Y tế	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Trung tâm bồi dưỡng CT	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Phòng Dân tộc	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Huyện Đoàn	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Hội LHPN	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Hội Nông dân	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	UB mặt trận TQ	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Hội Cựu chiến binh	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Hội Đông y	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Hội chữ thập đỏ	3,0	3,0	-	-	-	-	-	-	3,0	-	
	Trung tâm VH-TT	160,9	160,9	-	-	-	-	-	149,9	11,0	-	
	Huyện Ủy	82,0	82,0	-	-	-	-	-	-	82,0	-	
	Ban QL các dự án XD	19.335,3	19.206,8	11.749,8	-	6.600,0	-	-	-	857,0	128,6	
	Dự phòng	450,6	-	-	-	-	-	-	-	-	450,6	

ST T	Đơn vị	Kinh phí được giao	Kinh phí thực hiện các khoản chi								Chênh lệch thu, chi	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó								
				Chi lĩnh vực nông, lâm nghiệp	Chi lĩnh vực thủy lợi	Chi lĩnh vực giao thông	Chi lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Chi lĩnh vực quy hoạch	Chi lĩnh vực kiến thiết thị chính	Cho các hoạt động khác		
II	Năm 2020	66.276,8	66.149,6	16.341,7	7.094,8	18.490,0	1.650,0	4.000,0	15.394,1	3.178,9	127,2	
	Xã Thới Bình	250,0	250,0	-	-	250,0	-	-	-	-	-	
	Xã Trí Phải	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Trí Lục	230,0	230,0	-	-	200,0	-	-	-	30,0	-	
	Xã Tân Phú	287,0	287,0	-	-	250,0	-	-	-	37,0	-	
	Xã Tân Lộc	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Tân Lộc Bắc	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Tân Lộc Đông	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Hồ Thị Kỳ	301,5	301,5	-	-	270,0	-	-	-	31,5	-	
	Xã Tân Bằng	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Biển Bạch	200,0	200,0	-	-	200,0	-	-	-	-	-	
	Xã Biển Bạch Đông	250,0	250,0	-	-	250,0	-	-	-	-	-	
	Công an	700,0	700,0	-	-	-	-	-	-	700,0	-	
	Phòng Tài chính - KH	41,0	41,0	-	-	-	-	-	-	41,0	-	
	Phòng Nông nghiệp & PTNT	17.226,6	17.137,6	10.042,8	7.094,8	-	-	-	-	-	89,0	Hoàn nộp 57,59 trđ
	Phòng Kinh tế - HT	27.057,7	27.057,7	-	-	8.470,0	-	4.000,0	14.160,8	426,9	0,0	
	Phòng Tài nguyên & MT	2.633,5	2.633,5	-	-	-	1.650,0	-	-	983,5	-	
	Phòng Văn hóa - TT	733,3	733,3	-	-	-	-	-	233,3	500,0	-	
	Hội nông dân	200,0	200,0	-	-	-	-	-	-	200,0	-	
	Đài truyền thanh	229,1	229,1	-	-	-	-	-	-	229,1	-	
	Ban QL các dự án XD	14.898,9	14.898,9	6.298,9	-	7.600,0	-	-	1.000,0	-	-	
	Dự phòng	38,2	-	-	-	-	-	-	-	-	38,2	Kết dư
III	Năm 2021	51.090,8	38.214,3	11.050,2	6.690,3	9.900,9	1.238,9	3.195,9	2.132,6	4.005,5	12.877	
	Xã Thới Bình	140,0	140,0	-	-	140,0	-	-	-	-	-	

